

TÍNH THỐNG NHẤT TRONG ĐA DẠNG CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM NHÌN TỪ GÓC ĐỘ HÒA NHẬP VĂN HOÁ ĐẠI VIỆT - CHĂM PA

Trần Thị Thu Lương

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: Việt Nam là một trong những quốc gia đa dân tộc có nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Tính thống nhất trong đa dạng này là sản phẩm của một quá trình phát triển lịch sử lâu dài và đã trở thành một di sản văn hóa quý giá cần chú trọng gìn giữ. Từ góc độ khoa học lịch sử và khoa học văn hóa, bài báo đã phân tích tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam nhìn từ góc độ hòa nhập của văn hóa Chăm pa vào văn hóa Đại Việt từ thế kỷ XIX. Và từ đó văn hóa Chăm pa trở thành một thành viên hòa hợp trong đại gia đình văn hóa Việt Nam.

Với số lượng 54 cộng đồng dân tộc cùng chung sống trên một lãnh thổ, cùng tham gia xây dựng, bảo vệ và phát triển quốc gia, Việt nam là một trong những nước đa dân tộc có nền văn hoá thống nhất trong đa dạng. Tính đa dạng và sự thống nhất của văn hoá Việt nam là sản phẩm của một quá trình phát triển lịch sử lâu dài và đã trở thành một di sản văn hoá quý báu cần phải được chú trọng phát triển gìn giữ. Đó chính là cơ sở nền tảng của khối đoàn kết đại dân tộc - Một trong những điều kiện tiên quyết sống còn để Việt nam tồn tại và phát triển.

Ngày nay trong bối cảnh cực kỳ phức tạp của những đụng độ sắc tộc, tôn giáo của thế giới, trước những âm mưu đen tối thâm hiểm của các lực lượng thù địch hòng lợi dụng vấn đề sắc tộc để xâm lược và phá hoại thì việc gìn giữ củng cố của khối đại đoàn kết dân tộc càng phải được chú trọng. Từ góc độ khoa học văn hoá và khoa học lịch sử chúng tôi muốn nhìn

nhận lại vấn đề này thông qua sự hòa nhập của một trong những dòng chảy đa sắc của văn hoá Việt nam – Sự hòa nhập của văn hóa Chăm Pa vào văn hoá Đại Việt từ TK XIV để sau đó trở thành một thành viên trong đại gia đình văn hoá Việt Nam.

Ngày nay, những thành tựu nghiên cứu của sử học Việt Nam đã cho biết khá rõ quá trình hình thành và phát triển của các quốc gia Cổ đại trên lãnh thổ Việt nam. Trừ Phù Nam là quốc gia ở khu vực Nam bộ có một số phận lịch sử đặc biệt với một nền văn minh bị chôn vùi bí ẩn vào lòng đất ra, thì hai quốc gia còn lại, Đại Việt và Chăm Pa cho đến thế kỷ XIV vẫn là hai quốc gia riêng biệt với hai chính thể nhà nước riêng, hai nền văn hoá riêng.

Từ thế kỷ XIV đến thế kỷ XVII trong cả hai quốc gia này đều diễn ra nhiều biến cố lịch sử quan trọng và kết cục cuối cùng là nhà nước Chăm Pa đã sụp đổ, lãnh thổ Chăm Pa sát nhập vào Đại Việt và từ đó văn hoá Chăm Pa hoà

nhập vào văn hoá Việt nam. Vấn đề quan trọng để tìm hiểu về sự sát nhập này không phải chỉ ở việc tìm kiếm các tư liệu lịch sử đánh dấu tiến trình sát nhập mà chính là ở chỗ, tìm hiểu bản chất của quá trình sát nhập đó. Ở đây có hai vấn đề tuy liên quan chặt chẽ với nhau nhưng không phải là một, đó là vấn đề sát nhập lãnh thổ Chăm Pa vào Đại Việt và vấn đề văn hoá Chăm Pa hòa nhập vào văn hoá Việt nam

Trước hết về lãnh thổ, theo các thư tịch Hán cổ và bia ký được phát hiện trên lãnh thổ Chăm pa thì vương quốc Chăm pa được hình thành từ hai bộ phận: phía Bắc của Chăm pa là vương quốc Lâm ấp vốn là một phần nước Âu Lạc cũ, dưới thời Bắc thuộc có tên là huyện Tượng Lâm quận Nhật Nam. Từ thế kỷ II bộ phận này đấu tranh và tách ra khỏi ách đô hộ của phong kiến phương bắc.

Phía Nam của Chăm pa là một cộng đồng tự xưng là “Nagara” mà cơ sở là tộc Cau thủ đô ở Virapura trên đất Panran (Phan Rang ngày nay), vương quốc này đến thế kỉ IX được ghi lại trên tấm bia ở Pônagara (Tháp Bà- Nha Trang) với tên gọi là Panduranga. Hai bộ phận Bắc- Nam này phát sinh quan hệ với nhau đến thế kỷ X theo bia My Sang thì Práleycvara Phamaraja là người dân tộc Dừa (Bắc) kết hôn với một phụ nữ tộc Cau (Nam) sinh ra vua Harivarman ở ngôi khoảng năm 1002. Harivarman sinh ra ở trong đất Cau nhưng làm vua ở đất Dừa. Đó chính là bằng chứng tương đối chắc chắn nói lên sự thống nhất bằng hôn nhân giữa hai vùng Nam- Bắc Chăm pa. Vùng phía Nam Chăm pa thực ra cũng là lãnh thổ của nhiều cộng đồng khác được ghi trong thư tịch

cũ là các “quốc” như Đại Kỳ Giới, Tiểu Kỳ Giới, Thúc Bộc, Từ Lăng, Khuất đô, Cầu Lỗ, Phù Thiều (1). *Như vậy có thể nói rằng trên vùng lãnh thổ miền Nam Trung bộ của Việt Nam từ thế kỷ I đến thế kỷ X tồn tại nhiều cộng đồng xã hội lớn nhỏ khác nhau phát triển trên cơ sở văn hóa Sa Huỳnh. Những cộng đồng ấy khi liên hợp, khi tách ra và thực tế Vương quốc Chăm pa là một tập hợp không ổn định của nhiều cộng đồng, trong đó mạnh nhất là nước Lâm ấp. Do đó có thể thấy lãnh thổ của Chăm pa cũng là sự tập hợp nhiều mảnh lãnh thổ của các “nước” nhỏ, là sự sát nhập của hai bộ phận Bắc- Nam Chăm pa trong đó khu vực lớn mạnh nhất Lâm ấp lại vốn là lãnh thổ cũ của Âu Lạc.*

Trên lãnh thổ đó người Chăm pa đã xây dựng một thể chế nhà nước theo mô hình An Độ, nhà nước Vua- Thần. Mô hình nhà nước này khiến cho các quốc gia theo nó thấm đậm tính chất tôn giáo và, mặc dù nó thường để lại các di tích văn hóa lịch sử nổi tiếng nhưng trên thực tế, đó là một kiểu tổ chức nhà nước không vững chắc. Trong nội bộ các vương quốc này thường diễn ra sự tranh giành quyền lực, các vương triều luôn bị thay thế, bị hãm hại, bị chia cắt bởi các lực lượng địa phương và không thể tạo dựng được một quốc gia thống nhất bền vững. Trong khi đó, để tôn vinh tính chất thần linh của mình, các vị vua này lại thường xuyên huy động một khối lượng sức người sức của to lớn nhiều khi đến mức vắt cạn kiệt nhân lực, tài lực của đất nước vào việc xây dựng các kiến trúc cho vương triều hay tôn giáo. Thêm nữa, với láng giềng chính sách đối ngoại thường là

gây hấn, chinh phạt trả thù nên sự hùng mạnh của họ thường là ngắn ngủi.

Lịch sử phát triển của các quốc gia cổ đại ở Đông Nam Á cả ở lục địa lẫn hải đảo theo mô hình nhà nước Vua-Thần này đã chứng minh rất rõ điều đó và Chăm pa không phải là một ngoại lệ. Trong khi đó nhà nước Đại Việt theo mô hình Trung Quốc lại là một nhà nước được tổ chức khá chặt chẽ. Đó là nhà nước quân chủ tập quyền, dựa trên chế độ tông pháp phụ quyền cha truyền con nối, tôn giáo biệt lập với vương quyền. Bộ máy cai trị được đào tạo công phu từ thi cử, quý tộc ăn bám và cát cứ bị loại trừ và khống chế, thống nhất quốc gia dựa trên sự thống nhất chính trị và văn hóa. Đất nước có cương vực, có lịch sử. Mô hình nhà nước này đã tỏ rõ tính ưu việt của nó qua thử thách chống ngoại xâm, thống nhất lãnh thổ.

Nhưng theo mô hình Trung Quốc cũng là mô hình theo tư tưởng nước lớn (Đại Hán- Đại Việt) nên cũng là chính sách gây hấn thôn tính buộc láng giềng nhỏ hơn phải thần phục, cống nạp, Đại Việt với Chăm pa là như vậy. Lịch sử quan hệ Đại Việt- Chăm pa luôn có những sự kiện gây hấn, phục thù, chinh phạt. Chăm pa yếu hơn nên có khi phải cắt đất để chuộc vua (Chế Củ phải dâng ba châu Bồ Chính, Địa lý, Ma Linh để chuộc mạng thời Lý Thánh Tông) nhưng nhìn chung cho đến thế kỷ XIV Chăm pa chỉ tấn công Thăng Long khi họ mạnh và Đại Việt cũng chủ yếu tấn công để thị uy để cướp bóc rồi rút về. Mặt khác cả hai quốc gia vẫn không thể không hợp tác để đối phó với sự thôn tính của kẻ thù phương Bắc, điển hình nhất là sự đoàn kết chống xâm lược Nguyên

Mông ở thế kỷ XIII. Thậm chí cả hai còn cố gắng chấp nhận ràng buộc bang giao quan quan hệ hôn nhân như cuộc hôn nhân của Chế Mân và công chúa Huyền Trân sau cuộc thăm viếng ngoại giao 10 tháng trên đất Chăm pa của vua Trần Nhân Tông.

Như vậy có thể nói cho đến thế kỷ XIV Chăm pa và Đại Việt vẫn là hai quốc gia riêng biệt về lãnh thổ trừ một số châu do lịch sử quan hệ đã bị cắt sang Đại Việt thì các vùng lãnh thổ khác của Chăm pa vẫn còn nguyên vẹn.

Nhưng từ thế kỷ XV- XVII, như đã nói bản thân nhà nước Chăm pa đã rơi vào tình trạng suy tàn. Sau cái chết của Chế Bồng Nga cuối thế kỷ XIV và những cuộc chinh phạt liên miên với Đại Việt cộng thêm sự suy kiệt vì xây dựng đền tháp đã khiến cho một quốc gia vốn chỉ là tập hợp không ổn định của nhiều cộng đồng đã bước vào con đường tan rã.

Cùng lúc đó ở Đại Việt những cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn dẫn đến sự chia rẽ và cát cứ. Lực lượng cát cứ đã nảy sinh bắt đầu từ việc trấn thủ Thuận Hóa của Nguyễn Hoàng. Từ đó việc mở rộng lãnh thổ về phía Nam trở nên sống còn với lực lượng cát cứ và do vậy việc thu tóm lãnh thổ của một Chăm pa đang suy tàn bỗng trở thành tất yếu. Sự phát triển sau đó của nhà Nguyễn ở Đàng trong không chỉ là quá trình tập hợp lại các cộng đồng nhỏ ở vương quốc Chăm pa cũ mà còn là sự mở mang khai phá khu vực lãnh thổ đã trở nên hoang vu của Phù Nam xưa - một nhà nước cũng theo mô hình Vua- Thần của An Độ và đã tan rã trước Chăm pa.

Cùng với quá trình sát nhập lãnh thổ là quá trình hòa nhập văn hóa vương quốc Chăm pa cũ, như đã nói, là một tập hợp nhiều cộng đồng nhỏ và do vậy cũng là một quốc gia đa văn hóa. Cùng phát triển trên cơ tầng văn hóa Sa Huỳnh và chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ, các cộng đồng tộc người nhỏ nằm trong khu vực Nam Trung bộ lúc đó đã chịu lực hút của văn hóa tộc người Chăm- tộc người chủ thể ở đây để phát triển trong nền văn hóa Chăm pa.

Nói cách khác, chính văn hóa Chăm cùng nhà nước Vua- Thần theo mô hình Ấn Độ đã tập hợp các cộng đồng văn hóa này làm nên tính đặc sắc của văn hóa Chăm pa. Nhưng khi nhà nước Chăm pa sụp đổ, người Việt tiến vào, văn hóa Việt cộng sinh với văn hóa Chăm, đóng vai trò chủ thể tiếp tục việc “tích hợp” đó thì văn hóa Chăm lại trở thành một trong những “hạt chuỗi” của văn hóa Việt Nam. *Tuy nhiên tiến trình “tích hợp” này không phải là một tiến trình áp đặt. Lịch sử sát nhập lãnh thổ có thể từ một sự kiện chính trị hay quân sự nhưng hòa nhập văn hóa chỉ có thể là kết quả của một quá trình cộng cư văn hóa với những mối liên hệ lịch sử lâu dài.*

Trước hết có thể thấy cả hai nền văn hóa Chăm pa và Đại Việt đều có chung cơ tầng văn hóa bản địa Đông Nam Á. Bản thân một bộ phận quan trọng của Chăm pa, nước Lâm ấp vốn là một phần của lãnh thổ Âu Lạc cũ. Cơ tầng văn hóa bản địa này không hề bị mất đi trong quá trình Chăm pa tiếp thu văn hóa Ấn Độ bởi một đặc điểm rất đáng chú ý của việc du nhập văn hóa Ấn Độ vào văn hóa Chăm pa là theo con đường từ trên xuống tức bắt đầu từ

việc giai cấp thống trị Chăm bắt chước theo mô hình nhà nước Vua- Thần của Ấn Độ (2). Các yếu tố đậm nét văn hóa Ấn như tôn giáo, mô hình nhà nước, đền tháp, kiến trúc, điêu khắc, văn tự, lịch pháp của Chăm pa đều liên quan mật thiết đến tác động của nhà nước Vua- Thần Chăm pa. Trong khi đó cư dân Chăm pa dù chịu ảnh hưởng tôn giáo Ấn Độ nhưng đời sống kinh tế xã hội của họ vẫn chủ yếu là văn hóa bản địa, đó là đời sống của cư dân trồng lúa nước, xã hội vẫn bảo lưu đậm nét yếu tố mẫu hệ và những tín ngưỡng dân gian.

Vì vậy khi nhà nước Vua- Thần Chăm pa sụp đổ, văn hóa Việt đóng vai trò chủ thể thì các cộng đồng của Chăm pa tập hợp vào đó như một sự thuận chiều của các văn hóa cùng nguồn gốc.

Mặt khác, bản thân văn hóa Đại Việt cho đến khi sát nhập với Chăm pa không phải chỉ có chung với Chăm pa cơ tầng bản địa mà trong nó cũng tích hợp yếu tố đồng dạng với văn hóa Chăm pa đó là những ảnh hưởng của tôn giáo từ Ấn Độ. Phật giáo thực sự cũng đã thành yếu tố quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt.

Trong suốt chín thế kỷ đầu công nguyên Luy Lâu ở Bắc bộ đã trở thành một trong những trung tâm Phật giáo lớn. Chùa Dâu (Thuận Thành Bắc Ninh) được xây dựng từ thế kỷ III cùng với hệ thống chùa Tứ Pháp ở trung tâm đồng bằng Bắc bộ (3) đã được giới nghiên cứu Phật giáo Việt Nam và thế giới xem như là những ví dụ điển hình của sự tiếp biến đầu tiên của văn hóa Việt với văn hóa Ấn ở khu vực này. Những tác phẩm điêu khắc đá ở chùa Phật

Tích (thế kỷ VI) như pho tượng Adidà, chân cột chạm dần nhạc và các hình Kinnari mang đậm phong cách Gúp ta của Ấn Độ, xứng đáng là một trong những phong cách nghệ thuật Phật giáo cổ và đẹp vào bậc nhất Đông Nam Á. Hình ảnh “ông Bụt” trong các câu chuyện cổ tích và những câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao phản ánh tư tưởng từ bi của đạo Phật đã trở nên rất quen thuộc với người Việt. Có thể nói rằng chính những ảnh hưởng của Phật giáo Ấn Độ tới văn hóa Việt trong suốt chín thế kỷ đầu công nguyên đã góp phần tạo ra hệ giá trị đạo đức của văn hóa Việt Nam.

Trong bối cảnh bị Bắc thuộc các yếu tố ảnh hưởng văn hóa Trung quốc tất nhiên đậm nét trong văn hóa Việt nam nhưng ảnh hưởng văn hóa Ấn độ cũng đã xâm nhập sâu sắc trong tâm linh người Việt như một đối trọng góp phần tạo nên sức mạnh chống đồng hóa của văn hóa Việt nam. Chính nhờ nền tảng ban đầu vững chắc đó mà phật giáo đã đặc biệt phát triển trong thời kỳ Đại Việt. Đỉnh cao là thời Lý-Trần phật giáo đã trở thành quốc giáo. Sau đó dù Nho giáo có chiếm vị trí độc tôn thì Phật giáo ở Đại Việt cũng chưa bao giờ ngưng sự phát triển của mình trong đời sống quần chúng.

Ngoài Phật giáo, bản thân văn hóa Việt-Chăm cũng đã có một lịch sử giao lưu lâu đời trước khi Chăm Pa hòa vào Đại Việt và các dấu ấn của sự giao lưu ấy vẫn còn được lưu lại.

Nhiều tác phẩm điêu khắc theo phong cách Chăm hiện vẫn còn trong một số di tích ở đồng bằng Bắc bộ. Hình ảnh chim thần Garuda, những Apsara, Gandhara, Kinara ... rất phổ

biến trong điêu khắc Chăm lại xuất hiện ở chùa Phật Tích (Hà Bắc), tháp Chương Sơn (Nam Hà). Ở chùa Thầy dưới chân núi Sài Sơn (Hà Nội) có bàn thờ làm bằng đá trắng bắt góc viền theo phong cách Chăm. Ở đồng bằng Bắc bộ hiện có khoảng 20 di tích văn hóa Đại Việt có loại tượng “phỗng Chăm” (5). Phỗng mô tả một nam một nữ có hình thể vạm vỡ, vận khổ, có thể đội mũ hoặc không đội mũ với nét nhân chủng rất Chăm.

Năm 1796 Phan Đình Hổ trong bài ký “Chơi núi Phật Tích” đã gọi Phỗng ở chùa Phật Tích là lực sĩ Chiêm thành, Hà Nội hiện nay vẫn còn có một số di tích có loại tượng này như đình Quảng Bá, Tây Hồ, đình Đại ở Bạch Mai, đình Vẽ ở Đông Ngạc (Từ Liêm) v.v... trong khi đó dưới chân tháp đôi (Bình Định) có niên đại thế kỷ XII lại xuất hiện con rồng Đại Việt uốn khúc mềm mại. Không chỉ có nghệ thuật và kiến trúc, kỹ thuật xếp đá, đào giếng tìm nguồn nước tốt rất đặc sắc của văn hóa Chăm pa cũng được người Đại Việt tiếp thu và ngày nay dấu vết của nó vẫn còn ở một số nơi ở đồng bằng Bắc bộ (6). Trong văn học dân gian cả hai dân tộc Chăm, Việt đều lưu hành cốt truyện sử thi Ramayana đã được bản địa hóa. Với người Việt đó là truyện “Dạ thoa vương” hay “truyện Chiêm Thành”, theo các nhà nghiên cứu rất có thể người Việt biết đến Ramayana thông qua các nghệ nhân Chăm (7).

Như vậy rõ ràng là, văn hóa Chăm pa và văn hóa Đại Việt do có những cơ sở của những mối liên hệ lịch sử lâu đời đã có thể cộng sinh một cách thuận chiều theo trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển.

Văn hóa Đại Việt vốn cũng là văn hóa đa văn tộc, trong đó văn hóa Việt là văn hóa của tộc người chủ thể đã “tích hợp” thêm các nền văn hóa của nhiều tộc người ở khu vực Bắc và Bắc Trung Bộ. Trên con đường tiến về phía Nam nó tiếp tục “tích hợp” thêm các nền văn hóa tộc người khác. Không chỉ có thêm văn hóa Chăm và văn hóa các tộc người khác trong vương quốc Chăm pa ở Nam Trung bộ mà cho đến khi bản đồ lãnh thổ và các bản đồ văn hóa của Việt Nam hoàn chỉnh vào thế kỷ XVII thì nó còn có thêm những sắc màu mới của văn

hóa Khơ me, văn hóa Hoa và nhiều văn hóa của các cộng đồng dân tộc khác ở khu vực Nam Trường sau Tây nguyên, miền Đông và miền Tây đồng bằng Nam bộ.

Lịch sử của quá trình phát triển ấy đã cho thấy rõ tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt nam. Sự gắn kết chuỗi văn hóa đa sắc của các dân tộc anh em vào văn hóa Việt là kết quả của một quá trình cộng cư văn hóa lâu dài và việc tích hợp thêm văn hóa Chăm pa như đã phân tích là một thí dụ.

**UNITY IN DIVERSITY OF VIETNAMESE CULTURE
FROM THE ANGLE OF DAIVIE-CHAMPA CULTURAL INTEGRATION**

Tran Thi Thu Luong

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: *Vietnam is one of the multi-ethnic nations with a culture deeply imbued with unity in diversity. This type of unity in diversity results from a long process of historical development, becoming a precious cultural heritage in need of careful preservation. From the viewpoints of historical and cultural sciences, the paper focuses on the analysis of the unity in diversity of Vietnamese culture from the angle of Champa cultural intergration into Dai Viet culture since the 19th Century. Since then, Champa culture becomes a member living harmoniously in the big family of Vietnamese culture.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trung tâm KHXH và nhân văn quốc gia-Viện sử học, *Lịch sử Việt nam từ khởi thủy đến thế kỷ X*, NXB Khoa học xã hội, Hà nội, (2001).
- [2]. Ngô Văn Doanh, *Văn hóa Chăm pa*, NXB Văn hóa thông tin, Hà nội, (1994).
- [3]. Nguyễn Mạnh Cường, *Chùa Dâu - tư pháp và hệ thống các chùa Tứ pháp*, NXB Khoa học xã hội, Hà nội, (2000).
- [4]. Hà Bích Liên, *Quan hệ Việt - Chăm một hiện tượng Cộng cư và Cộng hưởng văn hóa trong khu vực*, Luận án tiến sĩ – ĐH Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh, (1999).
- [5]. Nguyễn Xuân Diễm, *Những phát hiện mới về loại tượng phỗng Chăm trong các di tích*, Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1999, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, (2000).
- [6]. Nguyễn Tiến Đông, *Hai giếng nước có kỹ thuật Chăm pa ở xã Song Phượng (Đan Phượng - Hà Tây)*, Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1999, NXB Khoa học xã hội, Hà nội, 2000.